

Bản án số: 167/2026/HS-PT

Ngày: 17 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thiện Tâm;
2. Ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2026/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo Hoàng V, Nguyễn Khắc K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2026/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng V, sinh năm 1987, tại Thành phố Hải Phòng. CCCD số: 031087000127. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L, xã V, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1957; vợ tên Đỗ Thị T2 (đã ly hôn), có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-9-2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 20-9-2025 cho đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Khắc K, sinh năm 1988, tại Thành phố Hải Phòng. CCCD số: 031088007318. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn E, xã V, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh;

trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc D, sinh năm 1956 và bà Đồng Thị D1, sinh năm 1962; vợ tên La Thị Đ, sinh năm 1999; có 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-9-2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 20-9-2025 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc K: Luật sư Trần Thế Hòa B- Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, không có kháng cáo, kháng nghị. Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3-2025, bị cáo Hoàng V, bị cáo Nguyễn Khắc K và bà Trần Thị Như P cùng góp vốn mở Hộ kinh doanh “G88” tại khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, có giấy phép đăng ký kinh doanh số 45I8013382, do Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã T, tỉnh Tây Ninh (chưa sáp nhập) cấp ngày 04-3-2025. Ngày 12-5-2025, bị hại ông Nguyễn Văn T3 và bà Huỳnh Thị Thu T4 đến Hộ kinh doanh “G88” gặp bị cáo V vay số tiền 7.000.000 đồng với hình thức thế chấp sổ bảo hiểm xã hội, lãi suất 15%/1 tháng, sau đó bà T4 và ông T3 đóng tiền lãi 02 tháng với số tiền 2.100.000 đồng và không đóng tiền lãi nữa. Bị cáo V và bị cáo K nhiều lần điện thoại cho ông T3, bà T4 để đòi tiền cho vay nhưng không được.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13-9-2025, khi biết nơi ở của T3 và T4 thì bị cáo V cùng K rủ bị cáo Bùi Văn K1 và bị cáo Nguyễn Văn T5 đi tìm ông T3, bà T4 để đòi tiền vay và tiền lãi, bị cáo K1 và bị cáo T5 đồng ý. Bị cáo T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 38P1-172.46 chở bị cáo K, bị cáo V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 59C1-665.72 chở bị cáo K1 đến nhà T tại khu phố P, phường G, tỉnh Tây Ninh. Khi đến nhà trọ N, các bị cáo V, K, K1 và T5 gặp ông T3 đang nằm võng tại phòng khách, bà T4 trong phòng ngủ nhà trọ. Bị cáo V đi đến dùng tay đánh vào mặt ông T3 01 cái, bị cáo K yêu cầu ông T3 trả tiền, ông T3 nói không có tiền trả, bị cáo V tiếp tục dùng tay đánh vào mặt T3, nắm tóc T3 kéo ra sân làm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 rơi xuống đất, bị cáo K1 lấy điện thoại của ông T3 đưa cho bị cáo K. Bị cáo V cùng bị cáo K1 dùng tay đánh vào mặt T3, bị cáo K và bị cáo T5 dùng chân đá vào vùng lưng ông T3. Lúc này, bị cáo K thấy bà Thảo cầm điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, nên lên tiếng đe dọa và lấy điện thoại di động, yêu cầu bà T4 cung cấp mật khẩu điện thoại rồi bị cáo K cùng các bị cáo V, K1 và T5 lấy 02 điện thoại di động của ông T3, bà T4 lên xe bỏ đi về. Sau khi sự việc xảy ra, ông T3 và bà T4 đến Công an phường

G để trình báo sự việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo K cùng các bị cáo V, K1 và T5 quay lại phòng trọ ông T3, bà T4 để trả lại điện thoại nhưng không gặp nên cả nhóm bỏ lại 02 điện thoại di động tại phòng trọ rồi ra về. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để làm rõ xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 10-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A32, màu đen, số Imei1: 356835359640794, số Imei2: 358934999640798, mua mới vào năm 2016, tại thời điểm ngày 13-9-2025 trị giá 1.800.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu tím, số Imei1: 861428055251590, số Imei2: 861428055251582, mua cũ vào khoảng tháng 02/2025, tại thời điểm ngày 13-9-2025 trị giá 1.200.000 đồng.

* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 93/2026/HSST ngày 14-4-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng V, Nguyễn Khắc K phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14-9-2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc K 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14-9-2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

*** Nội dung kháng cáo:**

Cùng ngày 22-4-2026 bị cáo V và bị cáo K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, bị cáo K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư B trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo K: Bị cáo K chỉ muốn lấy điện thoại làm niềm tin để gia đình bị hại trả nợ trong vòng 3 ngày. Ngay sau khi rời đi, K nhận ra hành vi của mình sai nên quay lại trả điện thoại, mức án 3 năm

tù là quá nặng, đề nghị Hội đồng xem xét bị cáo K có các tình tiết giảm nhẹ sau đây để bị cáo có cơ hội cải tạo địa phương: khắc phục hậu quả và có đơn bãi nại của bị hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là các tình tiết được quy định tại điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình sai, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của K giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo K.

Các bị cáo không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22-4-2026 bị cáo V và bị cáo K có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo phù hợp trình tự, thủ tục quy định tại điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Xuất phát từ việc bị hại ông Nguyễn Văn T3 và bà Huỳnh Thị Thu T4 vay tiền bị cáo V và bị cáo K mà không trả còn di chuyển đi nơi khác sinh sống, qua tìm kiếm phát hiện nơi ở của ông T3 bà T4. Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 13-9-2025, các bị cáo Hoàng V, Nguyễn Khắc K, Bùi Văn K1, Nguyễn Văn T5 cùng nhau đi 02 xe mô tô đến nơi ở của ông Nguyễn Văn T3 và bà Huỳnh Thị Thu T4 đòi nợ số tiền 7.000.000 đồng, khi gặp lời qua tiếng lại ông T3 trả lời không có tiền trả, bị cáo V dùng tay đánh vào mặt ông T3 lấy điện thoại và cùng bị cáo K1 kéo ông T3 ra sân nhà đánh, khi bà T4 trong phòng bước ra, bị cáo Khánh T6 đến lớn tiếng và giật điện thoại. Tổng giá trị tài sản 02 chiếc điện thoại di động các bị cáo chiếm đoạt qua kết luận định giá là 3.000.000 đồng. Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo cùng nhau đánh người và lấy tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích động cơ tư lợi cá nhân. Sau khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã trả lại 02 điện thoại di động cho ông T3, bà T4, đồng ý bỏ số tiền 7.000.000 đồng không đòi nữa và bồi thường cho ông T3 5.000.000 đồng, phía ông T3 bà T4 có đơn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản, tội phạm đã hoàn thành xong sau đó các bị cáo quay lại trả tài sản là thuộc trường hợp khắc phục hậu quả. Luật sư cho rằng chưa gây thiệt hại và đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ pháp lý vì tài sản đã chuyển dịch khỏi sự quản lý của chủ sở hữu sau đó các bị cáo mới trả lại. Tại cấp phúc thẩm bị cáo K cung cấp tình tiết có câu ruột là liệt sĩ, Tổ quốc ghi công vào ngày 17-11-1976. Do đó, có căn cứ chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo K. Đối với bị cáo V: xét tính chất mức độ nguy hiểm cao nhất trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp mâu thuẫn và đánh bị hại trước, điều hành các bị cáo khác thực hiện tội phạm. Mức án đã xem xét là phù hợp không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo V.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng V.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc K.

Sửa Bản án án Hình sự sơ thẩm số 93/2026/HS-ST ngày 14-4-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

2. Tuyên bố: các bị cáo Hoàng V, Nguyễn Khắc K phạm tội “Cướp tài sản”.

2.1-Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng V 03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 14-9-2025.

2.2-Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 14-9-2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I. TANDTC tại Hà Nội;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC. tại TP. HCM
- Viện Công tố & KSXX phúc thẩm tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12-Tây Ninh;
- TAND KV 12 – Tây Ninh;
- THADS KV 12- Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang